TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:41/2024/DS-ST Ngày: 08/4/2024 V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Thanh**

2/ Ông **Võ Thế Khoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu ,**Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: không tham gia phiên toà.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:26/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh N L**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 75, LTK, phường NB, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh **Trần C P**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LT B, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn **chị Huỳnh N L trình bày**:

Ngày 05/01/2020 nguyên đơn có cho anh Trần C P vay số tiền 352.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, mục đích vay để sử dụng cá nhân, anh P có viết và ký tên biên nhận mượn tiền ngày 05/01/2020, thời gian là 12 tháng.

Từ ngày vay tiền đến nay anh P có đóng lãi cho nguyên đơn được 03 tháng với số tiền là 31.680.000đ. Đến thời hạn trả tiền nhưng anh P không trả và cũng không có đóng lãi cho nguyên đơn, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ đòi tiền nhưng anh P tránh mặt nguyên đơn.

Nay nguyên đơn yêu câu anh Trần C P trả số tiền đã vay là 352.000.000đ (Ba trăm năm mươi hai triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

***** Trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Phía nguyên đơn vẫn bảo lưu trình bày.
- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

-Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền vay là 352.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bởi vì:

Trong giấy mượn tiền ngày 05/01/2020, thể hiện bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền là 352.000.000đồng, thời gian là 12 tháng. Từ ngày vay tiền đến nay anh P có đóng lãi cho nguyên đơn được 03 tháng với số tiền là 31.680.000đ. Đến thời hạn trả tiền nhưng anh P không trả và cũng không có đóng lãi cho nguyên đơn, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ đòi tiền nhưng anh P tránh mặt nguyên đơn.

Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn đã được tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải, chứng tỏ bị đơn có nợ nguyên đơn nên cố tình vắng mặt, nhằm kéo dài thời gian trả nợ.

Do đó cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền à 352.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 464, 466,468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144,147, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 463, 464, 466,468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh N L buộc bị đơn ông Trần C P phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền 352.000.000 đồng**.**

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn nộp 17.600.000đồng.

- Trả lại cho nguyên đơn 8.800.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0000665 ngày 21/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Hữu Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2024. Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Long Hồ với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thành**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Thanh**

2/ Ông **Võ Thế Khoa**

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự thụ lý số: 338/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh N L**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 75, Lý Thường Kiệt, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh **Trần C P**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG NGHỊ ÁN :

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 (đạt 100%) các vấn đề giải quyết vụ án như sau:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144,147, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 463, 464, 466,468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh N L buộc bị đơn ông Trần C P phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền 352.000.000 đồng**.**

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải Bàu thêm một khoản tiền lãi

theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn nộp 17.600.000đồng.

- Trả lại cho nguyên đơn 8.800.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0000665 ngày 21/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Biên bản được lập xong cùng ngày có đọc lại cho tất cả cùng nghe và đồng ý ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thành